| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN N, TỈNH N** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST<br>Ngày 11 - 3 - 2022<br>V/v chị H xin ly hôn anh H | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH**

***- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Trần Xuân Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Dương Thị Vui
2. Ông Đàm Văn Kiều

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2021. Về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Trịnh Hồng H - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 3, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị H, vắng mặt anh H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 15/12/2021 cũng như lời khai chị Nguyễn Thị Hải H trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Trịnh Hồng H vào tháng 10/2018, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh N. Sau khi kết hôn chị và anh Trịnh Hồng H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/ 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng

quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ tháng 01/2020 đến nay chị và anh Trịnh Hồng H sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa giữa chị và anh Trịnh Hồng H không còn nên chị được ly hôn anh Trịnh Hồng H. Về con chung và tài sản chung giữa chị anh Trịnh Hồng H không có nên chị không yêu cầu giải quyết về con chung và tài sản chung. Về án phí chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà anh Trịnh Hồng H vắng mặt nhưng có lời khai của ông Trịnh Hồng Ch là bố đẻ của anh Trịnh Hồng H trong quá trình giải quyết trình bày đúng như lời khai của chị Nguyễn Thị Hải H về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh Trịnh Hồng H và chị Nguyễn Thị Hải H. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trịnh Hồng H và chị Nguyễn Thị Hải H phát sinh là do anh chị không hợp tính nhau. Từ tháng 01/2020 đến nay anh Trịnh Hồng H và chị Nguyễn Thị Hải H sống ly thân nhau. Nay chị Nguyễn Thị Hải H xin ly hôn anh anh Trịnh Hồng H và Tòa án nhân dân huyện N tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H nhưng anh H đi làm vắng nhà nên ông nhận thay và ông đã thông báo, giao lại cho anh H đầy đủ những văn bản tố tụng của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng. Anh H có ý kiến với ông để ông trình bày với Tòa án là việc chị Nguyễn Thị Hải H xin ly hôn anh H thì anh H nhất trí. Về con chung giữa anh Trịnh Hồng H và chị Nguyễn Thị Hải H không có con chung. Về tài sản chung giữa anh Trịnh Hồng H và chị Nguyễn Thị Hải H thì anh H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H. Về án phí dân sự sơ thẩm, đề nghị Tòa án tuyên chị H phải nộp theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H đều cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N, nay chị Nguyễn Thị Hải H xin ly hôn anh Trịnh Hồng H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết lvụ án à phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều

28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa anh Trịnh Hồng H vắng mặt nhưng anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai, vì vậy Tòa án nhân dân huyện N tiến Hnh xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H được tổ chức kết hôn vào tháng 10/2018, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 11/2019 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau. Từ tháng 01/2020 đến nay chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Nguyễn Thị Hải H xin được ly hôn anh Trịnh Hồng H nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H không có con chung và anh chị không yêu cầu giải quyết về con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hải H phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải H và anh Trịnh Hồng H.

2- Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Hải H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Hải H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001310 ngày 20/12/2021 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện N. Chị Nguyễn Thị Hải H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị H, vắng mặt anh H. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án và người phải thi Hnh án có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND H N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Trần Xuân Dũng**